

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thành.

Ông Lê Trọng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp ĐNH, xã TC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn R, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp ĐNH, xã TC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lưu Thị Ng trình bày: Bà và ông Phan Văn R tổ chức hôn lễ cưới vào năm 1990 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện CĐ ngày 10/6/2004, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2004. Vợ chồng có hai con chung là anh Phan Lưu Ngọc S, sinh năm 1992 và Phan Lưu Ngọc T, sinh năm 1997 đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Cuộc sống vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn R. Về con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vợ chồng có xây được một căn nhà cấp 4 trên phần đất của cha mẹ vợ, trong vụ án này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; về nợ chung bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn R vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lưu Thị Ng và ông Phan Văn R có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã TC, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63/2004 ngày 10/6/2004 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Phan Văn R là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã TC, huyện CD nên khi bà Ng có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Phan Văn R được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Ng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà R, theo bà Ng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà bất đồng về tư tưởng, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đồng thời, bà R vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày cho thấy bà R không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Ng. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Ng và bà R không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Ng là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Ng và bà R có hai con chung là anh Phan Lưu Ngọc S, sinh năm 1992 và anh Phan Lưu Ngọc T, sinh năm 1997, anh Sang và anh Tân đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lưu Thị Ng đối với bị đơn ông Phan Văn R.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Ng được ly hôn với ông Phan Văn R.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004965 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, bà Ng đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phan Văn R vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám